

UY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH HÀ TĨNH

Số : 1382 QĐ/UB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Tĩnh, ngày 16 tháng 12 năm 1992

*Kg: M.B.A.  
ỦY BAN TỈNH*

### QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

về việc phê duyệt đề án quy hoạch chung  
Thị xã Hồng Lĩnh.

#### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Căn cứ Quyết định số 115-CT ngày 2/5/1986 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về việc phân cấp xét duyệt đề án thiết kế quy hoạch đô thị;
- Căn cứ Quyết định số 67/HĐBT ngày 2/3/1992 của Hội đồng Bộ trưởng về việc thành lập Thị xã Hồng Lĩnh;
- Căn cứ văn bản số 47/BXD-ĐT ngày 13/1/1992 của Bộ Xây dựng;
- Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại tờ trình số 190-VP ngày 22/8/1992 về việc xin phê duyệt đề án thiết kế quy hoạch chung Thị xã Hồng Lĩnh do Viện Quy hoạch thiết kế xây dựng Nghệ An lập; bản/
- Sau khi/thống nhất trong UBND tỉnh tại các cuộc họp trong các tháng 3, 4, 5 năm 1992 có đại diện Thường trực Tỉnh ủy, thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân Thị xã Hồng Lĩnh và một số ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh cùng tham dự,

#### QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. - Phê duyệt đề án quy hoạch chung Thị xã Hồng Lĩnh giai đoạn 1992 - 1995 đến năm 2000 với các nội dung chủ yếu sau đây :

1. Tính chất - quy mô :

Thị xã Hồng Lĩnh có vị trí địa lý :

- Phía Bắc giáp huyện Nghi Xuân
- Phía Nam giáp huyện Can Lộc
- Phía Đông giáp huyện Nghi Xuân
- Phía Tây giáp huyện Đức Thọ - Can Lộc.

Bao gồm : Thị trấn Hồng Lĩnh, xã Đức Thuận, xã Trung Lương, 29,02 ha đất tự nhiên của xã Đức Thịnh thuộc huyện Đức Thọ; các xã Đậu Liêu và Thuận Lộc của huyện Can Lộc.

Đây là điểm giao nhau của đường IA chạy suốt Bắc - Nam; và đường 8A đi sang nước Lào; có vị trí thuận lợi trong việc giao lưu thương mại, có diện tích đất không sản xuất nông nghiệp rộng, địa chất tốt, thuận lợi trong việc cấp điện, có điều kiện mở mang công nghiệp, (nhất là công nghiệp vật liệu xây dựng), từ đó Thị xã Hồng Lĩnh mang tính chất trung tâm khu vực phía Bắc tỉnh Hà Tĩnh.

Quy mô : + dân số đến năm 2000 : 41.400 người

Trong đó : nội thị 28.800 người

Ngoại thị 12.600 người

+ Diện tích đất : Tổng diện tích đất 5.784ha

Trong đó : đất tự nhiên đô thị 685ha

(trong đó đất dân dụng 400 ha bao gồm đất ở, công trình công cộng, dịch vụ, đường, vườn hoa, đất kho tàng công nghiệp và các loại cây khác).

## 2/ Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật :

a) Cấp nước đến năm 2000 : 80lít/người/ngày

Sau năm 2000 : 100lít/người/ngày.

b) Cấp điện sinh hoạt đến năm 2000 : 80W. người

Sau năm 2000 : 200W/người.

c) Đất ở : Nhà ở mặt trước các đường phố chính

80 - 100m<sup>2</sup>/hộ

- Nhà ở có vườn gần trung tâm 100 - 150m<sup>2</sup>

- Nhà ở có vườn các nơi khác : 150 - 200m<sup>2</sup>.

d) Kiến trúc không gian : theo đề án.

Điều 2. Nội dung quy hoạch chung :

Thị xã Hồng Lĩnh được nâng cấp từ thị trấn cũ, chưa có quy hoạch được duyệt; trước đây xây dựng tùy tiện, lãng phí đất, chấp vạ, chưa đầu tư các công trình kỹ thuật hạ tầng, do vậy quy hoạch này chủ yếu là cải tạo, xây dựng mới, mở rộng - cố gắng tập trung công trình hiện có, tránh xáo trộn, đập phá nhiều gây lãng phí, ảnh hưởng đến tư tưởng của nhân dân.

a) Quy hoạch kiến trúc :

+ Khu trung tâm : Được xác định là ngã ba Bãi Vọt (giao nhau giữa đường 8A và quốc lộ 1A) có bán kính 1000m. Trước đây đã hình thành trung tâm dịch vụ thương mại - văn hóa, nay bổ sung thêm các cơ quan hành chính cấp Thị xã, các cơ quan Nhà nước như Ngân hàng, Bưu điện (có thể làm nhiệm vụ giao dịch quốc tế) và một số công trình dịch vụ có quy mô lớn như chợ, khách sạn, công trình văn hóa...

+ Khu công nghiệp : đã hình thành dọc đường 8A và đường 1A nay cần soát lại quy mô nhiệm vụ hoặc thừa đất, hoặc không tồn tại thì thu hồi để giải quyết cho mục đích khác. Một số xí nghiệp trước đây nay xét thấy có ảnh hưởng đến môi trường thì không cho mở rộng, chuẩn bị từng bước để đưa dần đi nơi khác cho đúng quy hoạch (như Xí nghiệp vật liệu xây dựng) hoặc tìm cách khắc phục như trồng cây ngăn cách.

Ngành công nghiệp chế biến nông sản thực phẩm bánh kẹo, giải khát bia rượu, chế biến hải sản, thức ăn gia súc, v.v... bố trí về phía đông đường 1A thuộc xã Đậu Liêu, thuận tiện cho việc thoát bản chống ô nhiễm môi trường.

+ Khu thương mại dịch vụ :

Công trình có quy mô lớn cho bố trí chung quanh khu trung tâm, còn lại bố trí rải rác xen kẽ vào các cụm dân cư dọc các tuyến đường chính.

+ Khu văn hóa (như viện dã lập).

+ Khu vườn hoa cây xanh : được xác định là núi Hồng Lĩnh. Thực hiện việc giao đất, giao rừng, khuyến khích trồng cây tạo cảnh đẹp, cải tạo khí hậu làn nơi giải trí cho dân, vùng

này có nhiều cảnh đẹp, đã hư hỏng nay cần tân tạo lại, có thể nghiên cứu xây dựng hồ chứa nước. Công Khánh vừa phục vụ nông nghiệp vừa làm nơi nghỉ mát.

+ Khu dân cư

Để hình thành các khu dân cư hợp lý phải xây dựng mới hệ thống đường các cấp. Trước hết phải cấm mốc chỉ giới xây dựng đường; các tuyến đường sẽ lần dần, nâng cấp từng bước tạo thuận lợi, để bố trí khu dân cư mới và xen lẫn vào các khu dân cư hiện có.

- Cấp nước: về lâu dài tối thiểu cũng cần có hệ thống cấp nước 5000m<sup>3</sup>/ngày đêm, có thể xây dựng các hồ chứa trên núi Hồng Lĩnh. Trước mắt chưa có điều kiện phải lo giải quyết cục bộ.

- Cấp điện: Mạng điện tuy đã có nhưng công suất còn thiếu hệ thống đường giây còn ít, cần quy hoạch lại và đầu tư thêm để cải tạo mở rộng hệ thống cấp điện hiện có.

- Giao thông: Theo đề án đã quy hoạch.

Điều 3. - Để quản lý việc xây dựng theo quy hoạch này Ủy ban Nhân dân tỉnh giao trách nhiệm:

1/ Ủy ban Nhân dân các huyện Đức Thọ - Can Lộc - Nghi Xuân - Thị xã Hồng Lĩnh và các ngành chức năng của tỉnh phải kiểm tra xác định địa giới (cả trên bản đồ và trên thực địa) giữa các huyện, các phường, các xã để làm căn cứ quản lý hành chính.

2/ Sở Xây dựng chủ trì cùng Ủy ban Nhân dân Thị xã Hồng Lĩnh hàng năm lập kế hoạch vốn quy hoạch để tiến hành quy hoạch chi tiết từng khu vực chức năng, hoặc các công trình kỹ thuật hạ tầng như: đường, điện, nước, trồng cây...

3/ Các ngành kinh tế kỹ thuật khác như lâm nghiệp, thủy lợi, công nghiệp, giao thông, điện lực, v.v..., theo chức năng của ngành mình mà lập các quy hoạch, có dự án đầu tư để huy động

các nguồn vốn, huy động sức dân lần dần các việc trồng cây, đường, thoát nước, điện chiếu sáng, tưới tiêu cho vùng nông nghiệp.

Ủy ban Nhân dân Thị xã Hồng Lĩnh cần có kế hoạch giới thiệu quy hoạch này rộng rãi trong nhân dân biết để đóng góp ý kiến và tổ chức thực hiện, nhằm nhanh chóng xây dựng Thị xã thành một đô thị đẹp, văn minh, phong phú nhiều mặt.

Điều 4. - Các ông : Chánh Văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thị xã Hồng Lĩnh, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các huyện Can Lộc, Nghi Xuân, Đức Thọ và Thủ trưởng các ngành cấp tỉnh có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

- Nơi gửi
- Như Điều 4
  - Bộ XD (để báo cáo)
  - Thường trực Tỉnh ủy
  - Thường trực HĐND tỉnh
  - Thường trực UBND tỉnh
  - Lưu : VT - XD CB

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

K/T CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Quốc Ban

KẾ HOẠCH QUI HOẠCH KHẢO SÁT, CHUẨN BỊ ĐẤU TỦ  
THI XÃ HỒNG LĨNH

1995 -

NỘI DUNG HỒ SƠ QUI HOẠCH ĐỒ THỊ

I/- QUI HOẠCH VÙNG ẢNH HƯỞNG ĐẾN THI XÃ HỒNG LĨNH

1. Bản đồ quan hệ vùng ảnh hưởng
2. Bản đồ hành chính Thị xã vùng
3. Tổng thể hạ tầng lãnh thổ
4. Thuyết minh và mục tiêu kế hoạch chiến lược KTXH

II/- ĐIỀU CHỈNH QUI HOẠCH CHUNG :

5. Bản đồ tổng hợp sử dụng đất
6. Bản đồ tổng hợp hiện trạng xây dựng
7. Bản đồ định hướng phát triển không gian
8. Bản đồ qui hoạch sử dụng đất
9. Bản đồ qui hoạch tổng thể
10. Bản đồ qui hoạch giao thông
11. Bản đồ san nền thoát nước (nước mưa, nước bẩn )
12. Bản đồ qui hoạch cấp nước
13. Bản đồ qui hoạch cấp điện, năng lượng, thông tin
14. Bản đồ tổng hợp hệ thống kỹ thuật
15. Bản đồ chỉ giới đường đỏ
16. Thuyết minh tổng hợp, các phụ lục tính toán

III/- QUI HOẠCH CHI TIẾT .

A. Danh mục Trình

1. Qui hoạch chi tiết trung tâm hành chính, văn hóa, thương mại .
2. Qui hoạch chi tiết khu trung tâm thể thao, dịch vụ Nam hồng Hồng nguyệt
3. Qui hoạch khu du lịch suối tiêu
4. Qui hoạch khu công nghiệp đá

B. Hồ sơ qui hoạch chi tiết .

Danh mục hồ sơ :

1. Sơ đồ vị trí và bản
2. Bản đồ hiện trạng sử dụng đất và kiến trúc
3. Bản đồ hiện trạng kỹ thuật
4. Sơ đồ, biểu đồ, cơ sở thiết kế và mục tiêu
5. Bản đồ qui hoạch mặt bằng toàn thể (mặt bằng, không gian, tầng cao) .
6. Bản đồ qui hoạch giao thông
7. Bản đồ qui hoạch san nền thoát nước mưa, nước bẩn
8. Bản đồ cấp điện, năng lượng, thông tin
9. Chỉ giới xây dựng và đường đỏ
10. Thuyết minh tổng hợp
11. Phụ lục tính toán (đơn vị, chỉ sử dụng đất về diện tích đất diện tích xây dựng; Cấp C trình, diện tích sàn, tầng cao, mật độ xây dựng phương án chọn )

CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ :

1. Dự án thoát nước
2. Dự án tiền khổ thi QL 8 đi đường 18 a
3. Đường 1 B đoạn 2
4. Đường 8 đi Đức hồng .